TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 44/2022/DS-ST Ngày 11-05-2022 V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Vân

Ông Lê Văn Lài

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 271/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2021, về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST- DS, ngày 06 tháng 04 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Nguyễn Hoài H, sinh năm 1989;

Cư trú tại: Số 69, tổ 15, ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh, (có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị Cẩm H, sinh năm 1969;

Cư trú tại: tổ 3, ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh, (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 27-10-2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lê Nguyễn Hoài H trình bày:*

Từ ngày 03-11-2013 đến ngày 05-09-2015, bà H có nợ tiền mua phân bón của anh với số tiền 98.615.000 đồng. Đến ngày 26-10-2020, bà H ký biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ với nội dung là cam kết trả số nợ trên cho anh trước ngày 26-12-2020, tuy nhiên đến nay, bà H chưa thanh toán số tiền trên.

Nay anh khởi kiện yêu cầu bà H trả cho anh số tiền nợ gốc là 98.615.000 đồng và thanh toán tiền lãi 0,833%/tháng của số tiền nợ gốc trên từ ngày 26-12-2020 đến khi xét xử xong, cụ thể tiền lãi tạm tính là 98.615.000 đồng x 0,833%/tháng x 17 tháng = 13.964.000 đồng. Anh không yêu cầu ai khác cùng bà H trả số tiền trên

** Quá trình giải quyết bị đơn – bà Lê Thị Cẩm H trình bày*: Trước đây, bà có mua phân bón, diêm của anh H để chăm sóc lúa và bà cũng đã thanh toán trả nợ cho anh H nhiều lần. Hiện bà còn nợ anh H số tiền nợ gốc khoảng hơn 30.000.000 đồng, sau đó anh H tính tiền lãi vào số tiền gốc trên thành số tiền là 98.615.000 đồng và yêu cầu bà ký tên vào biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 26/10/2020. Đối với yêu cầu khởi kiện của anh Lê Nguyễn Hoài H thì bà sẽ có ý kiến trình bày sau.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đối với bị đơn bà H, có đơn xin xét xử vắng mặt nên Đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H buộc bị đơn bà H có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 98.615.000 đồng, tại phiên tòa anh H yêu cầu bà H trả số tiền lãi 10.000.000 đồng là phù hợp pháp luật nên có căn cứ chấp nhận. Ghi nhận anh H không yêu cầu ai khác cùng bà H trả số nợ trên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị Cẩm H là bị đơn trong vụ án, có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Lê Nguyễn Hoài H yêu cầu bà Lê Thị Cẩm H trả số tiền gốc là 98.615.000 đồng thì thấy rằng quá trình giải quyết vụ án anh Hào xuất trình chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là 01 sổ theo dõi nợ của bà H do anh H viết và biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 26-10-2020 có chữ ký, chữ viết của bà H. Tại biên bản lấy lời khai ngày 24-02-2022 bà H thừa nhận bà có mua bán phân bón và diêm của anh H và có trả tiền cho anh H, số tiền nợ trên là do anh H tính tiền lãi vào tiền gốc, tuy nhiên lời trình bày của bà H không được anh H thừa nhận và bà H không cung cấp chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của bà là có cơ sở. Mặt khác, tại biên bản trên

bà H thừa nhận chữ ký và chữ viết tên trong biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ là của bà nên có căn chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự.

[3] Đối với yêu cầu của anh H yêu cầu tính tiền lãi chậm trả trên số tiền nợ gốc thì thấy rằng tại biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 26/10/2020 thể hiện nội dung bà H sẽ thanh toán nợ trước ngày 26-12-2020, tuy nhiên bà H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền nên bà H phải trả lãi trên số tiền chậm trả đối với khoản nợ 98.615.000 đồng, tại phiên tòa anh H yêu cầu bà H trả số tiền lãi chậm trả của khoản nợ trên là 10.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 440 và Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quá trình giải quyết vụ án anh H không yêu cầu ai khác cùng bà H trả số tiền nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bà Lê Thị Cẩm H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 440 và 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Nguyễn Hoài H về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" đối với bà Lê Thị Cẩm H.

Buộc bà Lê Thị Cẩm H có nghĩa vụ trả cho anh Lê Nguyễn Hoài H số tiền gốc 98.615.000 đồng (Chín mươi tám triệu sáu trăm mười lăm ngàn) đồng và tiền lãi chậm trả là 10.000.000 đồng, tổng cộng số tiền 108.615.000 đồng (một trăm lẻ tám triệu sáu trăm mười lăm nghìn đồng). Ghi nhận anh H không yêu cầu ai khác cùng bà H trả số tiền trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Cẩm H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 5.430.750 đồng (Năm triệu bốn trăm ba mươi ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

Anh Lê Nguyễn Hoài H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho anh Lê Nguyễn Hoài H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.465.500 đồng (Hai triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0016899 ngày 09-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện C;
- CCTHA huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Phượng